

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận
huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và thành phố, thị xã trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017, số 17/2018/QĐ-UBND, số 28/2019/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, bổ sung, sửa đổi Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của UBND huyện Lộc Hà tại Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 9/8/2021 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021;

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của các sở, ngành phụ trách tiêu chí; hồ sơ đề nghị thẩm tra huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới; UBND tỉnh Hà Tĩnh rà soát, hoàn thiện Báo cáo thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Lộc Hà đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, gồm:

- Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 9/8/2021 của UBND huyện Lộc Hà về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn

mới năm 2021;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn huyện Lộc Hà;
- Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 02/8/2021 của UBND huyện Lộc Hà về kết quả xây dựng huyện nông thôn mới đến năm 2021;
- Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 02/8/2021 của UBND huyện Lộc Hà về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2021 trên địa bàn huyện Lộc Hà;
- Biên bản họp ngày 05/8/2021 của UBND huyện Lộc Hà về việc đề nghị xét, công nhận huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM năm 2021;
- Báo cáo số 342/BC-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lộc Hà về tình hình nợ xây dựng cơ bản và cân đối nguồn lực xây dựng huyện NTM;
- Video clip và hình ảnh minh họa một số kết quả chủ yếu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Lộc Hà.

2. Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới (theo các Quyết định: số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017, số 17/2018/QĐ-UBND và số 28/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Trước tháng 6/2020 huyện Lộc Hà có 13 xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đến cuối năm 2020, sáp nhập xã Bình Lộc, An Lộc thành xã Bình An; xã Thạch Bằng lên thị trấn, nên đến hết tháng 12/2021, toàn huyện Lộc Hà có 11/11 xã đạt chuẩn (đạt 100%); sau khi đạt chuẩn, các xã đều nâng cấp mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, đáp ứng theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016 – 2020; có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Mai Phụ, Thạch Châu). Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã, cụ thể:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã được lập, phê duyệt, công bố, công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch đúng quy định. Đối với quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã, được phổ biến rộng rãi và treo bản đồ tại trung tâm xã, nhà văn hóa các thôn, xóm để Nhân dân biết; lập kế hoạch và tổ chức cắm mốc thực địa theo quy hoạch được phê duyệt. UBND các xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch theo quy chế. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện, các xã đã rà soát và điều chỉnh kịp thời những bất cập trong quy hoạch; xã sáp nhập (Bình An) đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã; các xã còn lại đang xây dựng quy hoạch chung giai đoạn 2021-2025.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:

Giai đoạn 2011 - 2021, hệ thống giao thông các xã được đầu tư nâng cấp, đạt khối lượng khá lớn¹, đến nay đường lưu thông suốt liên huyện, xã, kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông quốc lộ trên địa bàn, không còn tình trạng đường lầy lội vào mùa mưa. Kết quả cụ thể:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 61,7 km; đã đạt chuẩn 61,7/61,7 km đạt 100%.

- Đường trục thôn, xóm: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 102,8 km; đã đạt chuẩn 93,1/102,8 km đạt 90,6% (tăng 65,6% so với năm 2011).

- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 192,7 km; đã đạt chuẩn 154/192,7 km đạt 78,1% (tăng 53,1% so với năm 2011).

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài theo quy hoạch (sau khi điều chỉnh và sáp nhập các xã) 183,3 km; đã đạt chuẩn 150,3/183,3 km đạt 82% (tăng 80,9% so với năm 2011)

- Các đường trục xã và thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 112,7 km, trong đó có 100,3 km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, chiếm tỷ lệ 89%; các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước

- Đường trục xã có trồng cây xanh bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được) theo quy định: Có 54,24/54,24km đường trục xã được trồng cây xanh, cây bóng mát (đạt 100%).

- Biển báo ATGT: Đã tiến hành cắm 255 biển báo các loại, trong đó: 120 biển báo tải trọng, 105 biển báo chỉ dẫn, 30 biển báo cảnh báo.

- Tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện, lòng đường không bị lấn chiếm; lề đường, vỉa hè không bị che khuất tầm nhìn; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên, huy động được sự tham gia vào cuộc của cộng đồng dân cư.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 2 về Giao thông.

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:

*** Về công tác tưới, tiêu**

- Về các công trình hồ, đập: Trên địa bàn toàn huyện có 03 hồ chứa (hồ Khe Hao xã Tân Lộc, hồ Đồng Hồ xã Hồng Lộc, hồ Khe Quả xã Thịnh Lộc), 35 trạm bơm điện, 277,78 km kênh mương nội đồng, 01 cống tạo nguồn (cống Cầu Trù) phục vụ sản xuất nông nghiệp. Các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo tưới chủ động cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

¹ Mở mới đường đất, cấp phối: 170,5 km; Phát quang, giải tỏa tầm nhìn: 2.370 km; nâng cấp, làm mới đường GTNT bằng đường nhựa, đường BTXM: 542,32 km; mở mới đường đất, cấp phối: 170,5 km; Cứng hóa hệ thống rãnh thoát nước: 180,24 km; Khối lượng đào, đắp: 513.171 m³; Số lượng ngày công huy động: 804.942 ngày công. Giá trị quy đổi thành tiền của phong trào GTNT giai đoạn 2011 - 2020 đạt hơn 1.435 tỷ đồng.

- Về kênh mương: Sau hơn 10 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, toàn huyện đã đầu tư kiên cố hóa được 207,5km kênh mương nội đồng, nâng chiều dài kênh mương nội đồng được kiên cố hóa đến nay lên 232,14 km/277,78 km, đạt 83,6 %.

- Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động:

+ Diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 94,5% (5.688,6 ha/6.017,6 ha)².

+ Diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 93,6% (5.284,3/5.558,9ha)³.

*** Về công tác phòng, chống thiên tai**

- Về tổ chức bộ máy: Cấp huyện đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hàng năm được kiện toàn đúng quy định; 11 xã duy trì hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, thành lập đội xung kích, hàng năm được bố trí kinh phí mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Về hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động, có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh: Hàng năm có Kế hoạch phòng, chống thiên tai; có Phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão, Phương án sơ tán dân vùng nguy hiểm; Phương án đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn; Phương án cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn; Phương án hộ đê, đảm bảo an toàn hồ chứa tại một số xã có đê và hồ đập Các phương án, kế hoạch đảm bảo nguyên tắc "4 tại chỗ" được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức tới cộng đồng về các loại hình thiên tai; kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, có 100% cán bộ cấp xã được tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai tại thời điểm đánh giá

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 3 về Thủy lợi.

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện:

Giai đoạn 2011- 2021, các xã trên địa bàn huyện được đầu tư từ nhiều dự án khác nhau, như: Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia và các dự án ngành điện tái thiết, chống quá tải, khắc phục bão lụt, giảm tổn thất điện năng, xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn nhỏ trạm biến áp, đường dây... đảm bảo 100% số xã có hệ thống điện nông thôn đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Đến nay, hệ thống điện cơ bản đáp ứng yêu cầu của ngành điện, toàn huyện có 178

²Thị trấn Lộc Hà 92% (92/100 ha), Thạch Châu 86,2% (150/174 ha), Thạch Mỹ 90% (480,3/533,6 ha), Hộ Đê 92% (774,3/842ha), Tân Lộc 100 % (696/696 ha), Hồng Lộc 99,2 % (940/948 ha), Bình An 91,8% (584/636 ha), Ích Hậu 97,6% (900/922ha), Phù Lưu 94,3%(722/766ha), Thịnh Lộc 87,5%(350/400ha).

³Thị trấn Lộc Hà 86,3% (91,48/106,42 ha), Thạch Châu 94,7% (250,50/264,74 ha), Thạch Mỹ 96,5% (649,2/672,7 ha), Mai Phụ 89,6% (283/316ha), Hộ Đê 95,6% (29.89/31.36ha), Thạch Kim 100% (52,77/52,77ha), Tân Lộc 96,7 % (616/637ha), Hồng Lộc 95,1 % (906,0/953,0 ha), Bình An 94,1% (801,1/851,4 ha), Ích Hậu 97,2% (658,6/677,6ha), Phù Lưu 90,3% (608,3/673,3ha), Thịnh Lộc 86,9% (306,6/352,7ha).

trạm biến áp phân phối, với tổng công suất 34.464,5kVA, trong đó TBA tài sản điện lực là 120, TBA tài sản khách hàng là 58; tổng số đường dây điện toàn huyện có 583,28km, trong đó 133,28km đường dây trung áp; 450km đường dây hạ áp; 29.089 khách hàng sử dụng điện (trong đó 25.387 khách hàng sử dụng điện sinh hoạt; 3.252 khách hàng ngoài mục đích sử dụng điện sinh hoạt); tỷ lệ hộ dùng điện 29.089/29.089 hộ, đạt 100%.

Đến nay, 11/11 xã của huyện Lộc Hà đạt Tiêu chí Điện theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công thương: Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện và 100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 4 về Điện.

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học:

Giai đoạn 2011-2021, từ nguồn vốn các cấp, UBND huyện Lộc Hà đã chỉ đạo các địa phương và trường học tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; 100% các trường học được quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, trong đó có 11 trường quy hoạch mở rộng khuôn viên; 01 trường được đầu tư toàn bộ và chuyển sang địa điểm mới (do địa điểm cũ không đảm bảo diện tích), 01 trường chuyển đổi địa điểm. Xây mới 427 công trình và phòng học, trong đó có 342 phòng học (Mầm non 103, Tiểu học 138, Trung học cơ sở 101), 49 phòng bộ môn (Mầm non 16, Tiểu học 26, Trung học cơ sở 7), 19 thư viện, 05 nhà đa năng, 24 nhà ăn, nhà nghỉ bán trú, 171 công trình vệ sinh học sinh, 24 công trình vệ sinh giáo viên.... Tổng kinh phí thực hiện trên 584 tỷ đồng.

Đến nay, toàn huyện có 34 trường học các cấp, trong đó: THPT: 03 trường, THCS: 07 trường, Tiểu học: 12 trường, Mầm non: 12 trường. Có 31/34 (91,1%) trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non: 11 trường, Tiểu học: 11, THCS: 07 trường, THPT: 02 trường), trong đó có 10 trường đạt chuẩn mức độ 2. 28/28 (100%) trường học thuộc 11 xã có cơ sở vật chất thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 5 về Trường học.

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:

Đến nay, 100% xã, thị trấn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn; có 13 Điểm vui chơi giải trí người cao tuổi và trẻ em trong đó 12 điểm bố trí tại trung tâm các xã và 01 Công viên nước tiêu chuẩn quốc tế thuộc khu nghỉ dưỡng giải trí Vinpearl Cửa Sốt thuộc thôn Nam Sơn, xã Thịnh Lộc; 92/92 thôn, tổ dân phố có Nhà văn hóa, khu thể thao đạt chuẩn, thu hút người dân tham gia hoạt động thường xuyên; một số thôn triển khai mô hình “Nhà văn hóa cộng đồng - ngôi nhà trí tuệ” được trang bị hàng ngàn đầu sách, báo, tài liệu, máy tính kết nối internet, đồ chơi, thiết bị giải trí,... Tỷ lệ hàng rào xanh tại các công trình văn hóa, thể thao ở xã, thôn trên địa bàn huyện đạt trên 70%, nhiều công trình hàng rào xanh tạo điểm nhấn xanh - sạch - đẹp, vừa tiết kiệm kinh phí xây dựng, vừa bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu trong xu hướng cứng hóa và bê tông hóa hiện nay.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Theo Phương án phát triển chợ tích hợp quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tại địa bàn huyện Lộc Hà quy hoạch 12 chợ, gồm 01 chợ hạng II⁴ và 11 chợ hạng III⁵. Đến nay, 11 chợ hạng III đã được chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ sang hình thức doanh nghiệp, HTX kinh doanh, quản lý, được đầu tư nâng cấp, cải tạo đáp ứng tiêu chuẩn chợ NTM; 01 chợ hạng II - chợ Trung tâm huyện Lộc Hà tại thị trấn Lộc Hà đang thực hiện các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư. Hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn huyện đáp ứng nhu cầu kinh doanh, buôn bán, trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

11/11 xã có điểm phục vụ Bưu chính với nhà làm việc thoáng mát được sơn màu vàng theo nhận diện thương hiệu bưu điện Việt Nam, sân có mái che, có ghế đá, khuôn viên có bồn hoa, công trình vệ sinh, tường rào xây xanh, cổng sắt, có vị trí thuận tiện cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông. Có máy tính kết nối Internet, cân điện tử hoặc cân cơ học, thùng thư trong nước và quốc tế, bàn ghế phục vụ nghiên cứu, đọc sách báo, tủ đựng sách báo, biển vẫy và biển tên điểm phục vụ, niêm yết giờ mở cửa phục vụ, nội quy hoạt động và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ và các Điểm hoạt động đúng thời gian quy định. 11/11 xã có hạ tầng sử dụng dịch vụ điện thoại di động và dịch vụ truy nhập Internet đáp ứng theo tiêu chuẩn đề ra. 11 xã có hệ thống Trạm truyền thanh đang hoạt động ổn định, 100% số thôn trong xã có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt, cập nhật đầy đủ nhật ký truyền thanh cơ sở điện tử, có giấy phép tần số vô tuyến điện với đài truyền thanh không dây.

Tại Đảng ủy, HĐND, UBND các xã có máy vi tính phục vụ công tác, được kết nối mạng LAN, mạng Internet; cán bộ, công chức xã có máy vi tính phục vụ hoạt động chuyên môn (mỗi xã có từ 17 đến 22 máy tính, đạt tỷ lệ 80%-100%). Đảng ủy, HĐND, UBND các xã đã sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản và điều hành tác nghiệp; thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành qua mạng Internet. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và được đào tạo để sử dụng phần mềm điều hành tác nghiệp phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. UBND xã sử dụng ít nhất ba phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý nghiệp vụ trong số các phần mềm nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực: Tài chính; Tư pháp - hộ tịch; Địa chính; Đối tượng chính sách-người có công; Bảo hiểm y tế - Bảo hiểm xã hội; Xây dựng;

⁴ Chợ Bằng Sơn, Thị trấn Lộc Hà

⁵ Hộ Độ, Thạch Kim, Thạch Châu, Thịnh Lộc, Hồng Lộc, Ích Hậu, Thạch Mỹ, Phù Lưu, Bình An, Mai Phụ, Tân Lộc

Thông tin - Truyền thông, Văn hóa. Tất cả các xã có trang thông tin điện tử đáp ứng các yêu cầu.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, thu nhập ngày càng tăng lên, Nhân dân đã đầu tư xây dựng nhà ở đảm bảo kiên cố, khang trang. Bên cạnh đó, huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, kêu gọi các tổ chức, cá nhân hỗ trợ để kiên cố hóa nhà ở cho người dân trên địa bàn; thực hiện tốt chính sách nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng, người sống trong khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai có khó khăn về nhà ở (Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg; Quyết định 22/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg; Quyết định số 716/QĐ-TTg và Nghị quyết 63/NQ-CP, 46/NQ-CP của Chính phủ...) đảm bảo 3 cứng; trong 10 năm, toàn huyện xóa bỏ 2.230 nhà tạm, nhà dột nát; xây dựng 4.417 nhà ở đạt chuẩn; hỗ trợ hộ nghèo vay vốn cải thiện nhà ở từ Ngân hàng chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo... Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân chủ động xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình phụ trợ, công trình vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của người dân.

Hiện nay, toàn huyện Lộc Hà không còn nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn 11 xã đạt 86,4% (18.278/21.144).

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập:

Xác định phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân là nhiệm vụ cốt lõi xây dựng nông thôn mới bền vững, những năm qua huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; ban hành đồng bộ cơ chế, chính sách hỗ trợ; kết quả năng suất, sản lượng lương thực ngày càng tăng; thành lập hàng trăm mô hình sản xuất có hiệu quả; đa dạng hóa các ngành nghề, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Thu nhập bình quân đầu người chung toàn huyện năm 2020 đạt 38,25 triệu đồng/người, tăng 3,6 lần so với năm 2010 (đạt 10,56 triệu đồng/người/năm), trong đó khu vực đô thị là 40,24 triệu đồng/người /năm, khu vực nông thôn 37,97 triệu đồng/người/năm. Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện đạt 38,25 triệu đồng (trong đó: khu vực thị trấn 40,24 triệu đồng/người/năm, khu vực nông thôn 37,97 triệu đồng/người/năm).

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 10 về Thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

Các chính sách giảm nghèo được huyện Lộc Hà triển khai bằng nhiều hình thức như hỗ trợ dạy nghề gắn giải quyết việc làm, y tế, giáo dục và đào tạo, nhà ở, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, trợ giúp pháp lý cho người nghèo, vay vốn ưu đãi tạo điều kiện cho hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững. Tổng số hộ nghèo toàn huyện là 702 hộ, chiếm tỷ lệ 3,12%, trong đó số hộ nghèo bảo trợ xã

hội 309 hộ, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn nông thôn mới 303 hộ, đạt tỷ lệ 1,77%; 11/11 xã đạt tiêu chí hộ nghèo (tỷ lệ dưới 5%).

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

Trong những năm qua, UBND huyện đã quan tâm đến lĩnh vực đào tạo nhân lực, đa dạng các hình thức đào tạo nghề, tạo điều kiện cho người lao động được học nghề, góp phần giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956 và Quyết định 12/QĐ-TTg của Chính phủ về hỗ trợ các chính sách do sự cố môi trường biển. Tổng số lao động có việc làm 46.188 người, tỷ lệ lao động có việc làm đạt 99,78% (46.188/46.292 lao động), 11/11 xã (100%) đạt chuẩn tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 12 về Lao động việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

- Về Hợp tác xã: Toàn huyện hiện có 29 HTX nông nghiệp đang hoạt động (trong đó có 12 HTX DV nông nghiệp; 03 HTX chăn nuôi; 01 HTX trồng trọt, 13 HTX Thủy sản). Kết quả xếp loại HTX nông nghiệp năm 2021: Có 04 HTX hoạt động khá tốt, 19 HTX hoạt động trung bình, 4 HTX hoạt động yếu và 02 HTX mới thành lập chưa đủ thời gian đánh giá.

Về hiệu quả hoạt động của các HTX: Các xã đều có hợp tác xã được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012, thành viên có đơn xin gia nhập HTX, có giấy chứng nhận góp vốn của HTX. Một số HTX hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả cao như: HTX Thu mua nông sản xã Bình Lộc; HTX Chăn nuôi Tài Lực; HTX NTTS Xuân Hòa; HTX Tân Trường Sinh, HTX nuôi Trồng Thủy Sản Xuân Quý xã Hộ độ ...

Về tỷ lệ hộ trong xã được cung cấp dịch vụ từ HTX: Tại các HTX tham gia đánh giá tiêu chí đều có tỷ lệ hộ sử dụng dịch vụ từ HTX đạt tối thiểu 30%, cao nhất đạt 78% trong tổng số hộ sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp trên địa bàn.

- Về mô hình kinh tế: Toàn huyện có 590 mô hình (133 mô hình lớn, 145 mô hình vừa, 312 mô hình nhỏ), trong đó có nhiều mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, như: Mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm liên kết với công ty CP, quy mô 500 -2000 con/lứa, mô hình sản xuất lạc thương phẩm của các Tổ hợp tác có liên kết với Công ty CP & vật tư kỹ thuật NN Bắc Hà (xã Thạch Châu, Mai Phụ, Bình An,...), mô hình nuôi tôm thâm canh Tiến Đạt (xã Thịnh Lộc), mô hình nuôi cá nước ngọt của HTX NTTS Lộc Hà (xã Ích Hậu), mô hình nuôi lợn nái đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh ông Nguyễn Văn Sửu (xã Tân Lộc), ...

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo

Các địa phương và trường học đã tập trung thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục-xóa mù chữ; có nhiều giải pháp tích cực để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt được tốt; năm 2012 huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; năm 2018 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; năm 2019 huyện đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; năm 2015 huyện đạt xóa mù chữ mức độ 2. Đến nay, huyện duy trì bền vững phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm tiếp tục học lên THPT, bổ túc THPT, hàng năm đạt trên 93%; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt tỷ lệ 64,68% (29.874/46.188 lao động).

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

Cơ sở vật chất các Trạm Y tế được đầu tư khá đồng bộ, đến nay 11/11 trạm y tế xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 93,9% (68.909/73.379); tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt 15% (1.067/7.115); tỷ lệ người dân lập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn huyện đến nay đạt tỷ lệ 94,76% (91.661/96.727).

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 16 về Y tế

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hoá

Toàn huyện có 91/92 thôn, tổ dân phố được công nhận “Thôn, Tổ dân phố văn hóa” đạt 98,9%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 91,1%; tỷ lệ gia đình thể thao đạt 47,2%; tỷ lệ người tập thể thao thường xuyên 35%; 38 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 04 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy; 100% thôn có và thực hiện tốt hương ước; việc tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được đẩy mạnh thường xuyên nên người dân thực hiện nghiêm túc.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được cấp ủy, chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện gắn kết chặt chẽ. Hoạt động thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức; tuyên truyền trực quan có chuyển biến mạnh mẽ từ huyện đến cơ sở, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, kinh tế văn hóa xã hội của địa phương. Các xã thực hiện nghiêm túc việc tiếp sóng đài 3 cấp và truyền tải các thông tin quản lý, điều hành của địa phương. Đài truyền thanh các xã hoạt động thường xuyên hiệu quả, 100% số hộ gia đình của các thôn tiếp cận được các thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các thông tin về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 16 về Văn hóa.

2.17. Tiêu chí 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

- *Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch:* Toàn huyện có 19.747/19.747 hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100%; Có 14.005/19.747 hộ nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn Quốc gia (QCVN02:2009/BYT), đạt 70,11% (trong đó có 7.534/19.747 hộ sử dụng nước từ các Công trình cấp nước tập trung, chiếm tỷ lệ 38,1% cấp nước cho các xã: Hộ Độ, Tân Lộc, Thạch Kim, Thịnh Lộc và Bình An).

- *Về cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:* Toàn huyện có 1.317 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ lập hồ sơ về cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường trong đó: 11 cơ sở lập Đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh phê duyệt (03 dự án chăn nuôi lợn, 01 bệnh viện, 01 khu xử lý rác, 01 Cụm công nghiệp chế biến hải sản, 01 khai thác khoáng sản, 03 dự án xây dựng, 01 dự án nhà máy chế biến bột cá); 202 cơ sở lập kế hoạch BVMT huyện phê duyệt; 1.104 cơ sở nhỏ lẻ thuộc đối tượng không phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và đã ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND các xã, thị trấn. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, cam kết bảo vệ môi trường được phê duyệt, xác nhận và quản lý, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Cảnh quan môi trường, đường làng ngõ xóm, khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp với hơn 50km đường trục xã, trục thôn trồng cây bóng mát, hàng rào xanh; 137 tuyến đường xanh, sạch đẹp, có hàng rào xanh toàn tuyến, bồn hoa cây cảnh tạo điểm nhấn chính về cảnh quan môi trường tại trung tâm các xã, nhà văn hóa thôn đạt tỉ lệ 55%. Phong trào từng tổ chức đoàn thể phụ trách quản lý, bảo vệ các tuyến đường, định kỳ hàng tháng tổng vệ sinh môi trường gắn với phong trào thi đua xây dựng các tuyến đường Xanh - Sạch - Đẹp được nhân rộng, phát huy tại các thôn, góp phần nâng cao trách nhiệm và ý thức của cộng đồng trong công tác vệ sinh môi trường.

- Toàn huyện quy hoạch và đang sử dụng 31 nghĩa trang, đóng cửa 09 nghĩa trang. Có 24 nghĩa trang có hàng rào xây và 07 nghĩa trang có hàng rào là dây thép gai có trồng cây xanh bao quanh. Các địa phương đã ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang và việc tổ chức quản lý theo quy hoạch được duyệt.

- *Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.*

+ *Về Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt thông thường:* Hiện tại tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn toàn huyện khoảng 39 tấn/ngày.đêm. Toàn huyện có 12 Hợp tác xã (HTX) vệ sinh môi trường thu gom trên địa bàn 12 xã, thị trấn của huyện, 01 Ban quản lý Cụm công nghiệp hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với 88 lao động, 11 xe tải các loại, 02 xe chuyên dụng, 75 xe đẩy tay, 124 thùng đựng rác bằng nhựa, 02 xe điện để phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tập trung tại bãi rác Hồng Lộc. Có 60% số hộ trên địa bàn huyện có giỏ và thực hiện phân loại rác tại

nguồn; phân rác thải hữu cơ được xử lý tại hộ làm phân hữu cơ; phân rác còn lại được HTX thu gom, vận chuyển đi xử lý tại xã Hồng Lộc. Lượng rác thu gom và xử lý theo quy định đạt 95%, trong đó đã thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hồ ủ rác hữu cơ khoảng 10 tấn/ngày (đạt 25%), số còn lại được các HTX vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển về xử lý bãi rác tập trung của huyện tại xã Hồng Lộc bằng hình thức chôn lấp hợp vệ sinh.

+ *Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư*: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 180,37km, đến nay đã làm xong thoát nước 154,25km (chiếm tỷ lệ 85,5%); các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng tiêu, thoát nước. Đối với việc xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, có 6.551 hộ/19.863 hộ thực hiện xây dựng các mô hình xử lý (60 hộ lắp đặt bể nhựa composite, 6.491 hộ xây dựng bằng ống bê tông, nhựa và xây gạch), đạt tỷ lệ 33%.

- *Về hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch*: Hiện tại có 18.386/19.364 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (đạt tỷ lệ 95%), trong đó 17.326 nhà tiêu tự hoại, số còn lại là nhà tiêu 2 ngăn; 18.299/19.364 hộ nhà tắm hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 94% (nhà tắm xây riêng biệt có mái che và cửa đóng hoặc khép kín với nhà vệ sinh tự hoại); 18.772/19.364 hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh (bể bằng inox, nhựa hoặc xây bằng gạch) và đảm bảo 3 sạch đạt 96%, thực hiện 3 sạch (đạt tỷ lệ 96%); 18.403/19.364 hộ thực hiện 3 sạch (đạt 95%).

- *Về hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường*: Toàn huyện có 06 cơ sở chăn nuôi tập trung (03 cơ sở thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hợp tác xã Tân Trường Sinh tại xã Thạch Mỹ; 03 cơ sở phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường); 18 trang trại quy mô 10-30 con bò, 12 trang trại nuôi lợn dưới 50 con, chăn nuôi nhỏ lẻ (nông hộ) có 11.644 hộ gia đình (trong đó chăn nuôi trâu bò 6.643 hộ, chăn nuôi lợn 772 hộ, còn lại là nuôi gà, vịt, ngan là 4.229 hộ). Tỷ lệ hộ gia đình đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường là 10.712./11.644 hộ, đạt tỷ lệ 92%.

- *Về tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo ATTP*: 100% các hộ gia đình và các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm (652/652) trên địa bàn huyện Lộc Hà tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nhiều chuyển biến rõ rệt, các điều kiện ATTP được đảm bảo tốt hơn. Vì vậy, trong những năm qua, toàn huyện không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Hệ thống chính trị: Huyện Lộc Hà đã quan tâm công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ giai đoạn 2010-2015 và xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 - 2020, trên cơ sở đó có kế hoạch đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với những công chức có năng lực hạn chế hoặc có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm để cán bộ, công

chức xã đạt chuẩn theo quy định; đến nay, 100% xã cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định. 11/11 xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị, gồm: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội LH Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; 100% Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn, xếp loại "hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; 100% tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của các xã đạt loại khá trở lên; 03/12 xã, thị trấn có cán bộ lãnh đạo là nữ, 09/12 xã, thị trấn có quy hoạch cán bộ nữ, 11/11 xã, thị trấn có tỷ lệ cấp ủy viên nữ đạt từ 15% trở lên.

- Tiếp cận pháp luật: 11/11 xã đáp ứng đủ 04 điều kiện để được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh

- Về quốc phòng: Ban CHQS cấp xã được bố trí biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; các đồng chí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ban CHQS 11/11 xã có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban CHQS cấp xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, Phó Ban CHQS được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật; công tác tuyển quân của 11/11 xã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao, đảm bảo chất lượng theo đúng quy định.

- Về an ninh: Việc triển khai thực hiện Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an và Quyết định số 34 /2014/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về ban hành quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" đạt được nhiều kết quả quan trọng, đến nay có 82 thôn, các trường học của 12 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Năm 2011 có 10 xã trọng điểm về an ninh trật tự (Thạch Kim, Thạch Bằng, Thạch Mỹ, Thạch Châu, Mai Phụ, Hộ Độ, Thịnh Lộc, Ích Hậu, Hồng Lộc, Bình Lộc). Đến nay trên địa bàn huyện không còn xã trọng điểm về an ninh trật tự.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.

2.20. Tiêu chí 20 về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu

- Khu dân cư NTM kiểu mẫu: Toàn huyện đã triển khai xây dựng khu dân cư mẫu tại 82/82 thôn, trong đó có 38/82 thôn (chiếm 46,3%) đã đạt chuẩn. Mỗi xã đều có ít nhất 02 khu dân cư NTM kiểu mẫu được công nhận đạt chuẩn; tất cả các thôn chưa được công nhận đạt chuẩn đều đạt chuẩn từ 5 tiêu chí trở lên (trong đó có tiêu chí: Vườn hộ và công trình chăn nuôi; Hàng rào và Vệ sinh môi trường).

- Vườn mẫu: Có trên 90% vườn hộ có diện tích 500m² trở lên trên địa bàn huyện được quy hoạch, thiết kế và tổ chức sản xuất theo quy hoạch, đã và đang triển khai thực hiện 534 mô hình vườn mẫu, trong đó có 302 vườn đã được công nhận đạt chuẩn, mỗi xã có ít nhất từ 20 vườn mẫu trở lên.

Đánh giá: Đến nay, 11/11 xã đạt chuẩn Tiêu chí số 20 - Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM

3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014;

- Được công bố công khai;

- Có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 3535/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 với phạm vi quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính huyện Lộc Hà.

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà đã được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định (UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 25/3/2020).

- UBND huyện Lộc Hà đã ban hành quy định quản lý quy hoạch và tổ chức công bố quy hoạch.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí huyện nông thôn mới số 1 về Quy hoạch.

3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về đường bộ: Theo Quyết định 978/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà đến năm 2035, tầm nhìn 2050, quy hoạch hệ thống đường huyện với 8 tuyến tổng chiều dài 60,7km. Trong đó phân kỳ quy hoạch và đầu tư đến năm 2021 gồm 05 tuyến đường huyện và tương đương (04 tuyến đường huyện và 01 tuyến đường Thạch Khê- Hồng Lộc) với tổng chiều dài 25,7 km. Hiện nay 05 tuyến đường huyện với chiều dài 25,7km đã đạt chuẩn tối thiểu cấp V, đạt 100% theo Đề án xây dựng huyện NTM và thời kỳ quy hoạch mạng lưới đường huyện. Còn lại 03 tuyến đường huyện (và 01 đoạn quy hoạch kéo dài) với chiều dài 35,0km (hiện chưa có tuyến) được phân kỳ đầu tư giai đoạn sau năm 2021 và hiện nay đã được cơ quan có thẩm quyền đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022-2025. Huyện Lộc Hà đã thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Quyết định 1962/QĐ-UBND ngày 13/7/2017, Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh.

- Đường thủy: Trên địa bàn huyện Lộc Hà có 01 tuyến sông Trung ương do Sở GTVT ủy thác quản lý (sông nghèn) quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo phân cấp, địa phương đã quan tâm bảo vệ kết cấu hạ tầng, bảo vệ hành lang an toàn đường sông, chống sạt lở bờ sông; thực hiện công tác nạo vét để đảm bảo dòng chảy, đảm bảo hoạt động của thuyền, bè đi lại.

- Vận tải: Theo Quyết định 2254/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của UBND tỉnh về quy hoạch hệ thống bến xe trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, Quyết định 978/QĐ- UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Lộc Hà có quy hoạch bến xe Lộc Hà loại 2 (diện tích 10.000m²) nhưng phân kỳ đầu tư giai đoạn 2022-2025.

- Bố trí điểm dừng, điểm đỗ: Hiện nay trên địa bàn huyện có 01 tuyến vận tải hành khách công cộng (tuyến xe buýt TP Hà Tĩnh- Bệnh viện Ba Lan TP Vinh). Trên các tuyến đường, nhất là tại các trung tâm xã, thị trấn nơi tuyến vận tải hành khách công cộng này đi qua đã được bố trí các điểm dừng, đỗ theo quy định, tạo thuận lợi cho hành khách tham gia giao thông công cộng.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí số 2 về Giao thông.

3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch;

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống tưới liên xã gồm: Công trình cống Cầu Trù (tạo nguồn cấp nước cho 3.295 ha lúa, 320ha mạ màu, 82,5 ha thủy sản trên địa bàn các xã: Ích Hậu, Phù Lưu, Hồng Lộc, Bình An, Tân Lộc); 05 trạm bơm liên xã: Trạm bơm An Thịnh (cấp nước cho các xã, thị trấn Thịnh Lộc, An Lộc, thị trấn Lộc Hà), trạm bơm Hữu Ninh (cấp nước cho các xã Thạch Châu, Mai Phụ), trạm Bơm Hạ Can (cấp nước cho các xã Phù Lưu, Thạch Mỹ), trạm bơm Hồng Tân 1 và Hồng Tân 2 (cấp nước cho các xã Thịnh Lộc, Bình An, Tân Lộc) được cấp nước từ hệ thống kênh trục sông Nghèn. Các công trình trạm bơm liên xã phục vụ cấp nước cho 1.228 ha lúa, 88,7 ha mạ màu, 28,4 ha thủy sản cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Hiện nay, các công trình tưới liên xã trên địa bàn huyện do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác và bảo vệ.

- Hệ thống trục tiêu liên xã, bao gồm:

+ Trục tiêu cống Đập Bùi - sông Én - cống Cầu Trù dài khoảng 8,8 km đổ ra sông Nghèn, tiêu úng cho 2.247 hộ dân và 2.042 ha đất nông nghiệp thuộc địa bàn 02 xã Hồng Lộc và Ích Hậu.

+ Kênh tiêu Hồng Tân - cống Cầu Trù đổ ra sông Nghèn dài khoảng 6,7 km, tiêu úng cho 4.440 hộ dân và 2.644 ha đất nông nghiệp thuộc địa bàn các xã: Tân Lộc, Hồng Lộc, Bình An và một phần Thịnh Lộc.

+ Kênh tiêu Đồng Đội đổ về kênh Hồng Tân dài khoảng 1,95 km, tiêu úng cho 335ha đất sản xuất nông nghiệp của 02 xã: Thịnh Lộc và Bình An.

+ Kênh tiêu Vĩnh Tuy dài khoảng 3,65km tiêu về cống Vĩnh Tuy đổ ra sông Nghèn, tiêu úng cho 1.886 hộ dân và 1.126 ha đất nông nghiệp thuộc địa bàn các xã: Thạch Mỹ, Thạch Châu, Mai Phụ.

+ Kênh tiêu Cỏ Ngựa tiêu về cống Vĩnh Nhì dài khoảng 3,76 km đổ ra sông Nghèn, tiêu úng, cấp nước tưới cho 954 hộ dân và 323 ha đất nông nghiệp trên địa bàn các xã Thạch Châu, Mai Phụ.

+ Kênh tiêu Thạch Mỹ - Thị trấn tiêu về cống Bình Định dài khoảng 3,65km, tiêu úng cho 1.355 ha đất tự nhiên cho xã Thạch Mỹ và Thị trấn Lộc Hà.

Các hệ thống trục tiêu trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời phục vụ sản xuất và dân sinh

- Về tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên: Hiện nay, các công trình tưới liên xã trên địa bàn huyện đều do Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Hà Tĩnh quản lý, khai thác và bảo vệ. Việc thực hiện quản lý, khai thác, vận hành cơ bản đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh nói chung, trong đó có huyện Lộc Hà. Diện tích được tưới năm 2021 là 4.430,1/4.265,5 ha, đạt 103,9% kế hoạch, trong đó công trình thủy lợi liên xã trên địa bàn toàn huyện, tỷ lệ diện tích tưới chủ động theo kế hoạch là 1.345,1 ha/1.345,1 ha, đạt 100%.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí số 3 về Thủy lợi.

3.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Toàn huyện có 178 trạm biến áp phân phối, với tổng công suất 34.464,5kVA; 133,28km đường dây trung áp; 450km đường dây hạ áp; các công trình hệ thống điện trung, hạ áp liên xã đầu tư trên địa bàn huyện theo quy hoạch, cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn, đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương về huyện đạt chuẩn tiêu chí điện. Có 29.089 khách hàng sử dụng điện (trong đó 25.387 khách hàng sử dụng điện sinh hoạt; 3.252 khách hàng ngoài mục đích sử dụng điện sinh hoạt); tổng số 29.089 công tơ điện các loại;

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên từ lưới điện quốc gia: 100% (29.089/29.089 khách hàng); hệ thống đường dây sau công tơ cơ bản đảm bảo các quy định, tiết diện dây dẫn từ 2,5mm² trở lên, đa số cột đỡ sau công tơ cao trên 04m, bán kính đường trục từ 80mm trở lên.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí số 4 về Điện.

3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Về Y tế: Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng III, Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn Quốc gia.

- Về Văn hoá: Huyện có Trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao & Du lịch và có nhiều hoạt động văn hóa thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

- Về Giáo dục: Có từ 60% trở lên số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

b1) Về y tế:

- Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Hà: Được xếp hạng bệnh viện hạng II, theo Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 23/8/2018. Bệnh viện có quy mô 140 giường bệnh kế hoạch (270 giường thực kê); cơ sở hạ tầng được đầu tư khang trang, đáp ứng các yêu cầu về triển khai các hoạt động chuyên môn theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm được bố trí nguồn kinh phí để cải tạo nâng cấp thường xuyên. Nhiều trang thiết bị hiện đại được đầu tư như: Máy Phaco, máy siêu âm 4D, máy XQ kỹ thuật số, máy mổ nội soi, máy đo lưu huyết não, máy thở, máy xét nghiệm sinh hóa tự động, máy xét nghiệm miễn dịch, hệ thống ôxi trung tâm... Công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật mới được quan tâm chú trọng, Bệnh viện Đa khoa huyện Lộc Hà là đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Trường Đại học Y Hà Nội từ năm 2019, hiện Bệnh viện đã thực hiện được 3.980 dịch vụ kỹ thuật, trong đó: 3.544 dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến (đạt tỷ lệ 61%); 1.181 dịch vụ kỹ thuật tuyến trên (đạt tỷ lệ 29%); nhiều dịch vụ kỹ thuật cao được triển khai như: Chụp Xquang kỹ thuật số; siêu âm tim - mạch, siêu âm 4D; nội soi dạ dày - tá tràng; điện não đồ; xét nghiệm miễn dịch - phát hiện sớm bệnh ung thư; xét nghiệm sinh hóa máu bằng máy tự động; xét nghiệm huyết học tự động; phẫu thuật cắt u nang buồng trứng, chữa ngoài tử cung, phẫu thuật trĩ theo phương pháp Longo, Milligan – Morgan...

- Nhờ làm tốt công tác chuyên môn và cải tiến chất lượng bệnh viện, bệnh nhân đến khám và điều trị tại Trung tâm Y tế ngày một tăng. Công suất sử dụng giường bệnh kế hoạch những năm qua luôn đạt >130%; số lượt khám trung bình mỗi ngày đạt >250 lượt, số lượt điều trị nội trú 200 bệnh nhân/ngày. Năm 2020, Bệnh viện được đánh giá đạt 3,17/5,0 điểm tối đa theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện; tỷ lệ hài lòng của bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện theo khảo sát cuối năm 2020 của Sở Y tế đạt >90%.

- Trung tâm Y tế huyện huyện Lộc Hà: là đơn vị hạng III, được sắp xếp lại theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số và Trung tâm Y tế dự phòng

- Công tác phòng, chống dịch bệnh chủ động, quyết liệt, đặc biệt là các hoạt động truyền thông, giám sát, theo dõi, cách ly các trường hợp trên địa bàn có yếu tố nguy cơ lây nhiễm Covid-19, đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện ổn định, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt.

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn nội dung 5.1 về Y tế

b2) Về Văn hoá:

- Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện được thành lập trên cơ sở sáp

nhập Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao & Du lịch với Đài Phát thanh - Truyền hình huyện tại Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND huyện Lộc Hà.

- Về cơ sở vật chất: Hiện nay cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo hoạt động theo yêu cầu. Trung tâm có nhà làm việc 02 tầng, 11 phòng có đủ trang thiết bị chuyên môn, nghiệp vụ; có hội trường 350 chỗ ngồi, có 01 nhà thể thao đa năng và các cụm sân Quần vợt, sân bóng chuyền, hệ thống các phòng chức năng như: phòng truyền thông, biên tập, thư viện kiêm bảo tàng truyền thông, các công trình phụ trợ và phương tiện chuyên môn đảm bảo.

Để đảm bảo đạt chuẩn bền vững tiêu chí và phù hợp với xu thế phát triển, hiện huyện tiếp tục triển khai xây dựng Trung tâm Văn hóa - Truyền thông với quy mô đầu tư là 70 tỷ đồng (đã được phê duyệt tại Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND tỉnh); Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng Nhà thể thao đa năng và Bể bơi trung tâm với 20 tỷ đồng; hiện các công trình đang triển khai thi công, dự kiến tháng 12/2022 bàn giao đưa vào sử dụng.

- Về tổ chức hoạt động: Ngành văn hóa - thông tin huyện luôn đảm bảo việc tham mưu và tổ chức tốt các nhiệm vụ chính trị của huyện như: các chương trình kỷ niệm, các hội nghị, các sự kiện lớn của huyện và tỉnh giao. Bên cạnh đó, hoạt động chuyên môn thường xuyên tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện diễn ra thường xuyên theo kế hoạch. Mỗi năm mở từ 3 đến 5 lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm văn hóa ở cơ sở. Tổ chức từ 05 - 07 chương trình tuyên truyền lưu động phục vụ người dân. Tổ chức và phối hợp với các ngành ở huyện tổ chức 05 - 07 hội thi, hội diễn trong đó 02 năm/01 lần tổ chức Liên hoan Dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh. Tổ chức từ 07 - 09 giải thể thao cấp huyện và tham gia đầy đủ các giải thể thao, hội thi, hội diễn cấp tỉnh.

Công tác kiểm kê, đánh giá, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa được thực hiện hàng năm, nhiều trò chơi dân gian, nghi lễ cổ truyền, các làn điệu nghệ thuật cổ được sưu tầm, phục dựng. Qua đó, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hóa, nâng cao ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, của quê hương cho người dân. Toàn huyện có 61 di tích được xếp hạng, trong đó 6 di tích cấp quốc gia, 55 di tích cấp tỉnh; Lễ hội Đền Chiêu trưng là một trong những di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn nội dung 5.2 về Văn hóa

b3) Về Giáo dục:

Trên địa bàn huyện Lộc Hà có 03 trường THPT và cả 3 trường đều là trường công lập gồm (THPT Nguyễn Đồng Chi, THPT Nguyễn Văn Trỗi, THPT Mai Thúc Loan), trong đó có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 66,6%), cụ thể:

- Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi đạt chuẩn quốc gia năm 2005, công nhận lại lần 1 năm 2010 và công nhận lại lần 3 năm 2020, đạt chuẩn mức 2 (theo Quyết định 523/QĐ-UBND ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Trường nhiều năm được UBND tỉnh danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen,

Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, năm 2017 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

- Trường THPT Mai Thúc Loan được công nhận trường chuẩn quốc gia năm 2011, công nhận lại lần 1 năm 2016 (Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh). Hàng năm số học sinh đầu vào Đại học đạt tỷ lệ cao (đạt trên 50%), nhiều năm liền đạt danh hiệu lao động tiên tiến..

- Trường THPT Nguyễn Đồng Chi chuyển địa điểm mới, được đầu tư xây dựng khá khang trang đang trình đề xuất công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Đánh giá: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn nội dung 5.3 về Giáo dục

c) *Đánh giá Tiêu chí: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục.*

3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên cơ sở hoạch định sản phẩm chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh, huyện Lộc Hà xác định 3 sản phẩm hàng hóa nông nghiệp của huyện đến năm 2020 bao gồm: Lạc, Lợn và Tôm.

- *Sản phẩm lạc:* Diện tích sản xuất lạc hàng năm duy trì từ 1.200ha - 1.300ha, năng suất bình quân đạt trên 27 tạ/ha, sản lượng đạt từ 3.200 - 3.300 tấn, tập trung chủ yếu tại các xã: Thạch Châu, Thị trấn Lộc Hà, Mai Phụ, Thịnh Lộc, Bình An, Phù Lưu. Đã hình thành các mô hình sản xuất lạc thương phẩm chủ yếu là các mô hình Tổ hợp tác, Hợp tác xã nông nghiệp có sử dụng đồng nhất về giống (giống L14) có liên kết với các doanh nghiệp, HTX như Công ty CP & vật tư kỹ thuật NN Bắc Hà và các HTX trên địa bàn huyện. Khối lượng sản lượng sản phẩm lạc được tiêu thụ theo Hợp đồng liên kết là 534/2.429 tấn đạt 21,98 %; tiêu biểu: Mô hình sản xuất Lạc 35ha (tại xã Mai Phụ) Mô hình sản xuất lạc 48 ha (tại Thị trấn Lộc Hà), mô hình sản xuất lạc 42 ha (tại xã Thạch Châu) có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Công ty CP & vật tư kỹ thuật NN Bắc Hà;...

- *Sản phẩm lợn:* Tổng đàn lợn hiện có khoảng 10.921 con, trong đó có 5 mô hình lớn có tổng đàn 6.880 con, chiếm hơn 63% tổng đàn lợn. Chăn nuôi lợn từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang phát triển theo hướng quy mô trang trại, đảm bảo an toàn dịch bệnh (có 02 cơ sở đã được chứng nhận chăn nuôi theo VietGap, 01 cơ sở được chứng nhận an toàn dịch bệnh). Một số mô hình chăn nuôi lợn đồng nhất về giống lợn siêu nạc, quy trình kỹ thuật nuôi công nghiệp quy mô lớn (từ 1.200-2.000con/lứa), liên kết với các doanh nghiệp lớn như: Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam chi nhánh Hải Dương. Chuỗi liên kết xây dựng chủ yếu ở các xã có thế mạnh về chăn nuôi, có tổng đàn, sản lượng chăn nuôi lớn như Thạch Mỹ, Thịnh Lộc, Tân Lộc, Hồng Lộc, Phù Lưu. Khối lượng sản phẩm lợn được tiêu thụ theo hợp đồng liên kết là 680,58/1.934 tấn, đạt 35,19%.

Một số mô hình chăn nuôi lợn điển hình như: HTX thanh niên thôn Thượng Phú và HTX 27/7 quy mô 990 con/lứa; HTX Tân Trường Sinh quy mô 2.000 con/lứa; cơ sở chăn nuôi của ông Nguyễn Văn Sửu (Tân Lộc) 2.400 con/lứa; cơ sở chăn nuôi của ông Lê Trọng Chín (Phù Lưu) 500 con/lứa; mỗi trại liên kết chăn nuôi từ 1- 4 dãy chuồng, mỗi chuồng đạt từ 350-500 con/lứa.

Toàn huyện có 03 cơ sở giết mổ gia súc tập trung, đang hoạt động tốt; số lượng gia súc giết mổ trong các cơ sở bình quân trên ngày: Trâu, bò 04/04 con/ngày, đạt tỷ lệ 100%; lợn 105/140 con/ngày đêm, đạt tỷ lệ 75%.

- *Sản phẩm tôm*: Tổng diện tích nuôi tôm năm 2021 đạt 102ha, sản lượng đạt 328,3 tấn. Diện tích nuôi tôm được ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như nuôi thâm canh trong ao lót bạt, ao vồ bờ xi măng, trong nhà màng... tăng lên đáng kể tại các xã Hộ Độ, Mai Phú, Thạch Châu, Thịnh Lộc. Đã bước đầu khai thác được các vùng đất hoang hóa như vùng Xạ Lâm, xã Ích Hậu để nuôi trồng thủy sản; triển khai nuôi tôm công nghệ cao tại xã Thịnh Lộc; chuyển đổi 70ha đất sản xuất muối kém hiệu quả tại hai xã Mai Phú và Hộ Độ sang nuôi trồng thủy sản công nghệ cao và đến nay đã có 02 Nhà đầu tư được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư với diện tích 30ha; chuyển đổi một số diện tích đất lâm nghiệp sang NTTS tại các xã Thạch Mỹ, Thạch Châu và Thịnh Lộc. Các cơ sở nuôi tôm đã xây dựng chuỗi liên kết sản xuất với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như: Công ty CP Thủy sản Thông Thuận, Công ty C.P Việt Nam... khối lượng tiêu thụ qua hợp đồng liên kết là 114,5/328,3 tấn, chiếm 34,88 % tổng sản lượng toàn huyện.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí số 6 về Sản xuất.

3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.
- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (*công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm*) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

b1) Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt chuẩn.

b1.1) Có đề án, kế hoạch hoặc phương án quản lý (giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý) chất thải rắn trên địa bàn huyện được phê duyệt và triển khai thực hiện, bao gồm các hạng mục công trình, biện pháp, nhân lực, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo yêu cầu:

- *Đối với chất thải rắn sinh hoạt*: HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND về thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn huyện Lộc Hà giai đoạn 2017-2020. Năm 2021, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 79/KHUBND ngày 08/9/2021 về việc Phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Lộc Hà giai đoạn 2021 đến 2025. Toàn huyện có 12 HTX vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển rác thải tại 11 xã và 01 thị trấn với tần suất thu gom, xử lý rác thải trung bình 02 lần/tuần. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn khoảng 39

tấn/ngày (tỷ lệ thu gom đạt 95%), trong đó đã thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ khoảng 10 tấn/ngày (đạt tỷ lệ hơn 25%), còn khoảng 29 tấn/ngày được các HTX vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển về xử lý bãi rác tập trung của huyện tại xã Hồng Lộc. Công tác phân loại, xử lý rác thải tại nguồn được quan tâm, có 11.710/19.364 hộ thực hiện phân loại rác tại nguồn (đạt 60%); 731 hộ xây dựng hố xử lý rác hữu.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp: Đối với Cụm công nghiệp chế biến hải sản xã Thạch Kim, các cơ sở chủ yếu phát sinh nước thải, còn chất thải rắn chủ ký hợp đồng với HTX môi trường xã Thạch Kim vận chuyển đi xử lý theo quy định; còn chất thải rắn là xác mắm được các cơ sở bán cho các đơn vị chăn nuôi gia súc làm thức ăn.

- Đối với chất thải rắn Y tế: Trên địa bàn hiện có 01 Bệnh viện Đa khoa huyện, 01 Trung tâm Y tế, 12 trạm y tế xã, thị trấn và 02 phòng khám tư nhân; tổng lượng chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 20kg/ngày đêm (khoảng 7,3 tấn/năm), trong đó: Bệnh viện đa khoa huyện khoảng 6,55 tấn/năm; rác thải y tế nguy hại của Trung tâm Y tế huyện, trạm y tế xã, thị trấn, phòng khám khoảng 0,75 tấn/năm. Chất thải rắn y tế phát sinh trên địa bàn huyện được thu gom và được xử lý một phần tại lò đốt của Bệnh viện đa khoa huyện (công suất thiết kế là 20kg/ngày đêm bằng lò đốt công nghệ Chuwastar Nhật Bản) và ký hợp đồng với Công ty MTV Chế biến chất thải Công nghiệp Hà Tĩnh để xử lý.

- Chất thải nông nghiệp: Phụ phẩm phát sinh trong nông nghiệp chủ yếu là rơm rạ phơi khô làm thức ăn cho gia súc, làm đệm lót sinh học cho gia súc gia cầm; thân và lá của cây lạc, khoai sau khi thu hoạch được người dân phơi khô và nghiền làm thức ăn cho gia súc.

- Bao bì thực vật đã qua sử dụng: UBND huyện Lộc Hà đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 01/7/2021 về việc tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói; thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện. Các địa phương đã lắp đặt, xây dựng 250 bể thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 25 bể chứa/xã). Hiện nay, huyện đang chỉ đạo các xã tiếp tục khảo sát để lắp đặt thêm các bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (dự kiến lắp thêm 70 bể tại 10 xã). Theo thống kê, khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh tại 10/12 xã, thị trấn (xã Hộ Độ và xã Thạch Kim không sản xuất trồng trọt) khoảng 1.800 kg/năm, định kỳ được thu gom, xử lý 01 lần/năm. Năm 2020 huyện đã ký hợp đồng với Công ty xử lý môi trường Nghệ An thu gom và xử lý 1.384 kg bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Hiện còn khoảng 416kg, huyện đã ký hợp đồng với Công ty xử lý môi trường Nghệ An để thu gom và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và khi đủ khối lượng khoảng 1.500 kg thì mới chuyển giao đi xử lý.

b1.2) Khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện

- Cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Hồng Lộc: Được đầu tư xây dựng từ năm 2012, bắt đầu vận hành từ quý I/2015 do Ban quản lý cụm công nghiệp quản lý, vận hành. Với tổng diện tích là 4,875ha, trong đó diện tích các ô chôn lấp là 2,02ha (gồm 4 ô chôn lấp đã lót HDPE để chống thấm), thể tích chứa rác khoảng 130.000m³, thời hạn hoạt động bãi rác dự kiến 10 năm. Khối lượng rác đưa về xử

lý tại bãi rác hiện tại bình quân 29 tấn/ngày, đến nay 02 ô chôn lấp đã đầy; 02 ô đã chôn lấp 1/3 (trong đó 01 ô năm 2017 chôn lấp hải sản do sự cố môi trường biển); Tổng thể tích rác đã chôn khoảng 90.000m³/130.000m³, còn khoảng 40.000m³, dự kiến hoạt động đến hết năm 2024 thì sẽ đầy và thực hiện san lấp và trồng cây xanh theo quy trình để đảm bảo bảo vệ môi trường. Năm 2020 xảy ra sự cố rò rỉ nước rỉ rác tại hồ chứa nước rỉ rác, UBND huyện đã lập dự án xử lý, khắc phục sự cố tại quyết định 3770/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 hiện nay đã thực hiện thi công khối lượng đạt trên 70%, dự kiến đến hết tháng 4/2022 sẽ hoàn thành.

Liên quan Bãi xử lý rác thải Hồng Lộc, thời gian qua UBND tỉnh đã có Quyết định số 4150/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 và Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 về chấp thuận/điều chỉnh chủ trương đầu tư cho Công ty CP Môi trường và xử lý rác thải An Dương thực hiện Dự án Nhà máy xử lý chất thải (bao gồm bãi rác hiện nay), thời hạn 50 năm, công suất xử lý rác sinh hoạt 200 tấn/ngày đêm (trong đó giai đoạn 1 là 100 tấn/ngày đêm; sau năm 2020 nâng lên 200 tấn/ngày đêm), rác công nghiệp 250 tấn/ngày đêm; Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2129/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2019. Hiện nay, Công ty đã gửi hồ sơ xin thuê đất với diện tích 95.739,7m² để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, công nghệ xử lý rác thải theo Báo cáo ĐTM được phê duyệt hiện nay không còn phù hợp với định hướng công nghệ xử lý rác thải của tỉnh trong giai đoạn mới, nên tỉnh đang xem xét gắn với thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt toàn tỉnh (dọi tắt là Đề án) theo hướng từ năm 2025 trở đi rác thải sinh hoạt của huyện Lộc Hà được xử lý tại nhà máy xử lý rác Hồng Lộc hoặc tại Nhà máy liên huyện theo Đề án được duyệt.

Đến năm 2024 nếu Dự án Nhà máy xử lý chất thải chưa được triển khai, UBND huyện sẽ lập dự án bổ sung 03 hố chôn lấp tại khu đất dự phòng thuộc phạm vi khu chôn lấp hiện trạng để thực hiện xử lý chôn lấp rác thải đến năm 2030.

b2) Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn huyện có 1.317 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ lập hồ sơ về cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường, trong đó: 11 cơ sở lập Đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh phê duyệt, 202 cơ sở lập kế hoạch BVMT huyện phê duyệt; 1.104 cơ sở nhỏ lẻ thuộc đối tượng không phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và đã ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND các xã, thị trấn và được các địa phương quản lý, kiểm tra, giám sát.

- Làng nghề: Trên địa bàn huyện có 04 làng nghề truyền thống (gồm: Làng nghề chổi đót đã có phương án bảo vệ môi trường theo Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND huyện. Làng nghề sản xuất muối thôn Châu Hạ có phương án bảo vệ môi trường theo Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND huyện. Làng nghề hương thôn Báo Ân có phương án bảo vệ môi trường theo Quyết định số 5643/QĐ-UBND ngày 24/8/2021. Làng nghề bún

thôn Đại Lự, xã Hồng Lộc có phương án bảo vệ môi trường theo Quyết định số 6068/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND huyện). Cả 04/04 làng nghề đều thực hiện đúng như phương án bảo vệ môi trường làng nghề, chất thải chủ yếu là rác sinh hoạt của các hộ gia đình. Rác thải do sản xuất làng nghề muối và hương hầu như không có. Còn rác thải do sản xuất chổi đót thì chủ yếu là phần thừa của chổi sau khi thành phẩm cắt bỏ các hộ gia đình tận dụng làm chất đốt. Nước thải làng nghề bún được thu gom và xử lý bằng bể biogas và chế phẩm sinh học

- Cụm công nghiệp chế biến hải sản Thạch Kim: Được thành lập theo Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 25/9/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh do Ban Quản lý Cụm công nghiệp và được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 4193/QĐ-UBND ngày 27/12/2011. Cụm thu hút dự án vào hoạt động từ năm 2014, đến nay có 63 đã hoạt động, cơ sở tỷ lệ lấp đầy đạt 97%. Hệ thống xử lý nước thải trong Cụm được đầu tư từ năm 2013, công suất 164m³/ngày đêm. Hệ thống thu gom nước thải tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Nguồn nước thải chủ yếu từ quá trình chế biến hải sản của các cơ sở kinh doanh với khối lượng nhỏ. Nước thải từ các cơ sở trong Cụm được thải ra đường ống ngầm, tròn bằng bê tông chạy dọc các tuyến đường dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp. Vừa qua hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp đang xuống cấp, hiện UBND huyện đã bố trí kinh phí (khoảng 800 triệu đồng) triển khai thực hiện cải tạo, dự kiến hoàn thành trước 30/4/2022

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí số 7 về Môi trường.

3.8. Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội

a) Yêu cầu của tiêu chí: Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hàng năm, Công an huyện chủ động tham mưu Huyện ủy ban hành nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Công an huyện xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, Công an tỉnh và nghị quyết của Huyện ủy, kế hoạch của UBND huyện về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Trên cơ sở nội dung hướng dẫn của Công an tỉnh, nghị quyết của Huyện ủy, kế hoạch của UBND huyện, Công an huyện đã làm tốt công tác dự báo tình hình, quán xuyên địa bàn, nắm chắc tình hình di, biến động của đối tượng; làm tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương, các ban, ngành liên quan, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các đội nghiệp vụ, Công an xã, thị trấn triển khai thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác dân vận chính quyền nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tập trung triển khai, quán triệt nhiều chương trình, kế hoạch, biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự đạt được các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được triển khai

quyết liệt, nâng cao được hiệu quả các đợt tấn công trấn áp tội phạm, giữ gìn ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Đến nay, trên địa bàn không có tụ điểm, không có địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự xã hội; không để xảy ra việc khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiềm chế, đẩy lùi, năm sau giảm hơn năm trước, không để xảy ra các vụ án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, cụ thể: Năm 2020 xảy ra 42 vụ việc, với 75 đối tượng phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật khác; những tháng đầu năm 2021 xảy ra 18 vụ việc, với 39 đối tượng phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Kết quả hoạt động của lực lượng Công an tốt; công tác lập, lưu hồ sơ đúng theo quy định của Công an cấp trên.

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí số 8 về An ninh, trật tự xã hội.

3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định;

- Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- *Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và Môi trường sống và Sản phẩm huyện:* Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện được UBND huyện thành lập tại Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 14/12/2010, gồm 21 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, đồng chí PCT UBND huyện làm Phó ban trực, đồng chí Chủ tịch UBMTTQ huyện làm Phó ban và các thành viên là Trưởng, Phó các phòng ban, đơn vị. Hàng năm Ban chỉ đạo được bổ sung, kiện toàn phù hợp với điều kiện thực tế nhiệm vụ và sự thay đổi nhân sự các cấp. Đến nay, là Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững, môi trường sống và Sản phẩm (Ban Chỉ đạo huyện), được kiện toàn tại Quyết định số 629-QĐ/HU ngày 03/6/2019 của Huyện ủy Lộc Hà do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban; các đồng chí PBT Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện, các Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó Trưởng ban; thành viên gồm các đồng chí Thường vụ Huyện ủy và Trưởng các phòng, đơn vị, đoàn thể có liên quan. Ban Chỉ đạo huyện có quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình đạt kết quả khá cao.

* *Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện:* Được thành lập tại Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 26/5/2011 của UBND huyện và được kiện toàn tại Quyết định số 3519/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 gồm 6 thành viên, trong đó có 5 người hoạt động chuyên trách, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Chánh Văn phòng, 02 Phó Chánh Văn phòng trong đó có 01 đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm đồng thời phân công

nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện đã ban hành Quy chế hoạt động theo quy định và đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện kí, tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp trong xây dựng nông thôn mới. Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện hoạt động đảm bảo hiệu quả, tham mưu tốt cho Ban Chỉ đạo huyện.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Lộc Hà đạt chuẩn Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

- Nợ đọng XDCB thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến hết ngày 31/12/2014 trên địa bàn huyện Lộc Hà là 0 (không) đồng.

- Nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31/12/2014 đến 11/10/2021 là 0 (không) đồng.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Lộc Hà đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện điều kiện và các Tiêu chí huyện NTM

- 100% số xã đạt chuẩn NTM theo quy định.

- 100% số Tiêu chí cấp huyện đạt chuẩn theo quy định.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Huyện Lộc Hà không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

4. Về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng huyện nông thôn mới:

Việc lấy ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện Lộc Hà được thực hiện tại 92/92 thôn, tổ dân phố thuộc 92/92 KDC thuộc 12/12 xã, thị trấn của huyện, đạt tỷ lệ 100%. Tổng số hộ dân đã tham gia lấy ý kiến hài lòng người dân: 16.674/23.234 hộ, đạt tỷ lệ 71,76%. Kết quả lấy ý kiến của người dân đối với nội dung câu 1 đến câu 11 có tỷ lệ hài lòng đạt từ 96% đến 98,7%; nội dung câu 12 đạt tỷ lệ người dân hài lòng 98,9%; quy trình lấy ý kiến hài lòng của người dân về xây dựng huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo yêu cầu quy định.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện; đối chiếu với các quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng

Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Lộc Hà đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- UBND huyện Lộc Hà;
- Chánh VP, PCVP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Sơn